

PHỤ LỤC

DỰ KIẾN PHÂN BỐ NHU CẦU GẠO CHO HỌC SINH, HỌC VIÊN THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KÌ I (ĐỢT 2)

NĂM HỌC 2025 - 2026

Kèm theo công văn số 565/UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ba Động)

Số TT	Tên địa phương	Tổng số học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ				Định mức hỗ trợ/học sinh (kg gạo)	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Tổng số gạo được hỗ trợ (1000kg) (9)=(3)x(7)x(8)	Trong đó			Ghi chú
		Tổng số 3=4+5+6	Học sinh Tiểu học và THCS tại các trường PTDT bán trú, nội trú	Học sinh TH và THCS thuộc đối tượng bán trú ở khu vực điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn học ở trường khu vực III hoặc khu vực II	Học sinh THPT				Số gạo tồn kho năm học 2024-2025 đề nghị khấu trừ (1000kg)	Tổng số gạo đã hỗ trợ đợt 1 của Học kì I năm học 2025-2026 (theo QĐ 99/QĐ/UBND ngày 25/9/2025 của CT UBND tỉnh) (1000kg) (11)=(9)-(10)	Tổng số gạo đề nghị hỗ trợ đợt 2 của Học kì I năm học 2025-2026 (1000kg) (12)=(9)-(10)-(11)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3x7x8	10	11	12	13
1	XÃ BA ĐỘNG	126	-	126	-	15	5	10,020	-	4,350	5,670	
	CẤP TIỂU HỌC										-	
	Trường Tiểu học Ba Thành	88		88		15	5	6,600		2,640	3,960	
	Trường Tiểu học Ba Thành	38		38		15	6	3,420		1,710	1,710	HSDTTS vào lớp 1 học TCTV

Ghi chú: Học sinh dân tộc thiểu số (lớp 1) có học tăng cường tiếng việt trước khi vào lớp 1 nhận 6 tháng ở học kì I, các học sinh còn lại nhận 5 tháng ở học kì I

***Lưu ý: Đơn vị nào có học sinh nghỉ học thì tách thêm dòng riêng ra ghi số học sinh nghỉ học và số tháng, số gạo tương ứng học sinh đã nhận ở đợt 1; Đơn vị nào giảm/ tăng số lượng chi cần nhập giảm/tăng số học sinh ở các cột (4/5/6) công thức sẽ tính toán. Trường hợp không rõ thì liên hệ số điện thoại 0392661159 để được hướng dẫn.